TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 11/2023/QĐST-KDTM	*Hoàn Kiếm, ngày 11 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà**

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Hòa** và Bà **Vũ Phương Liên**;

Căn cứ vào Điều 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 39/2022/TB-TLST ngày 27/10/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V).** Trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Q, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô C.D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Người đại diện theo ủy quyền cho: Ông Phạm T.A – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý theo Quyết định ủy quyền số 25/2020/UQ – HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị V.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Ma Q.M – Cán bộ xử lý nợ, ông Nguyễn T.T – Cán bộ xử lý nợ. Địa chỉ liên lạc: Tầng 7, Toà nhà A, số 78 H, phường H, quận G, Hà Nội.

***Bị đơn: Công ty TNHH D.** Trụ sở: Số 13 ngõ H, phường M, quận K, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Đào A.T – Giám đốc. Ngày 03/11/2022, Công an phường Hàng Mã cung cấp thông tin Công ty TNHH D đã chuyển đi không còn hoạt động tại địa chỉ Số 13 ngõ H, phường M, quận K, Hà Nội.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: **Bà Đào A.T**. CMND số 011957950. ĐKHKTT: Số 2A phố N, phường G, quận K Hà Nội. Hiện ở tại: Số 150 phố L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội *(Số cũ là số 17, ngõ 343 phố K, phường T, quận B, thành phố Hà Nội).*

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Các bên đương sự xác nhận đã ký kết:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số 300819-1951643-01-SME ngày 06/9/2019;
- Hợp đồng bảo lãnh số 060919/HĐBL/V–01–SME ngày 06/9/2019;

2. Các bên đương sự xác nhận: Tổng số tiền Ngân hàng TMCP V đã giải ngân cho Công ty TNHH D là 174.500.000 đồng và Công ty TNHH D đã được nhận toàn bộ số tiền này vào hai lần tương ứng với hai khế ước nhận nợ.

Cụ thể:

- Ngày 01/9/2020, Ngân hàng TMCP V đã giải ngân số tiền 150 triệu đồng theo Khế ước nhận nợ số 010920-1951643-01-SME.
- Ngày 31/12/2020, Ngân hàng TMCP V đã giải ngân số tiền 24.500.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 311220-1951643-01-SME.

3. Các bên đương sự xác nhận tính đến ngày 29/5/2023, Công ty TNHH D đã trả được cho V số tiền:

- Nợ gốc đã trả: 117.004.318 đồng
- Lãi đã trả: 19.003.334 đồng

4. Các bên đương sự xác nhận:

- Tính đến ngày 26/06/2021, Công ty TNHH D không trả số tiền nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận đối với khoản tiền vay 24.500.000 đồng.
- Tính đến ngày 01/7/2021, Công ty TNHH D không trả số tiền nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận đối với khoản tiền vay 150 triệu đồng.
- Tính đến ngày 11/7/2023, Công ty TNHH D còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 111.058.177 đồng, cụ thể:

+ Nợ gốc: 57.494.238 đồng
+ Nợ lãi trong hạn phải trả: 939.079 đồng;
+ Nợ lãi quá hạn phải trả: 47.349.546 đồng
+ Phạt chậm trả: 5.275.314 đồng.

5. Các đương sự xác nhận phương án hòa giải cụ thể như sau:

5.1. Ngân hàng TMCP V không buộc Công ty TNHH D phải trả số tiền phạt chậm trả lãi 5.275.314 đồng nếu Công ty TNHH D thực hiện đúng thỏa thuận hòa giải là:

Kể từ ngày 15/8/2023, Công ty TNHH D thực hiện việc thanh toán số tiền nợ gốc, nợ lãi với tổng số tiền **105.782.863 đồng (Một trăm linh năm triệu, bẩy trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm sáu mươi ba đồng)** theo tiến trình:

- Trả mỗi lần 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) được trừ vào nợ gốc vào các ngày 15/8/2023, 15/9/2023, 15/10/2023, 15/11/2023, 15/12/2023;

- Trả 55.782.863 đồng là toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi vào ngày 15/01/2024.

5.2. Trường hợp bị đơn Công ty TNHH D vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào theo thỏa thuận hòa giải thì Công ty TNHH D có nghĩa vụ tất toán ngay toàn bộ khoản nợ vay theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 300819-

1951643-01-SME ngày 06/9/2019 và Khế ước nhận nợ số 010920-1951643-01-SME, Khế ước nhận nợ số 311220-1951643-01-SME cho đến hết ngày Công ty TNHH D thực tế thanh toán hết nợ cho V.

5.3. Trường hợp bị đơn Công ty TNHH D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V, bà Đào A.T có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TNHH D toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 300819-1951643-01-SME ngày 06/9/2019.

5.4. Trong trường hợp Công ty TNHH D, bà Đào A.T không thể thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH D, bà Đào A.T để thu hồi khoản nợ vay.

III. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện chịu cả toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành của bị đơn - Công ty TNHH D là 5.289.143 đồng (Năm triệu, hai trăm tám mươi chín nghìn, một trăm bốn mươi ba đồng).

Ngân hàng TMCP V được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.546.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, biên lai số AA/2020/0051927 ngày 27/10/2022.

IV. Về hiệu lực của Quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Thi hành án khi Quyết định có hiệu lực pháp luật: *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

NGUYỄN THU HÀ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**